

Dàn ý phân tích đoạn 1 Đây thôn Vĩ Dạ

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Hàn Mặc Tử và bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

Lưu ý: học sinh tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của mình/

2. Thân bài

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?": Câu hỏi tu từ cùng giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết vừa như trách móc, hờn giận vừa như lời mời chân thành của người con gái nơi đây nhắn nhủ đến người mình yêu thương.

“Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên”: Hàng cau mang màu xanh ngắt của lá cau cùng ánh nắng vàng nhẹ tinh khiết của mặt trời khi buổi bình minh. “Nắng” - gợi ấn tượng về ánh sáng, diễn tả được cảm giác náo nức, xôn xao của tác giả trước khung cảnh thôn Vĩ. Bức tranh thôn Vĩ dần hiện lên qua màu xanh của cây lá và màu vàng tươi của những tia nắng rực rỡ tràn đầy sức sống.

“Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”: không chỉ có màu xanh của hàng cau, ở thôn Vĩ còn có màu xanh của vườn tược với nhiều loại cây khác nhau gợi lên sự trù phú của vùng đất này.

“Lá trúc che ngang mặt chữ điền”: Hình ảnh con người thấp thoáng sau khóm trúc: Khuôn mặt chữ điền gợi ra vẻ hiền lành, phúc hậu.

→ Cảnh và người đã hòa quyện làm một cùng tạo nên bức tranh thơ thật đẹp đẽ, trong trẻo.

3. Kết bài

Khái quát lại nội dung, ý nghĩa của đoạn trích và vị trí đoạn trích đối với tác phẩm nói chung.

Bài văn mẫu số 1 - Phân tích bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ khổ 1

Hàn Mặc Tử là một trong những gương mặt nhà thơ tiêu biểu nhất trong phong trào thơ mới với sức sáng tạo dồi dào cùng phong cách sáng tác ấn tượng. “Đây thôn Vĩ Dạ” là bài thơ đặc sắc bậc nhất trong sự nghiệp sáng tác của Hàn Mặc Tử, bài thơ là bức tranh hài hòa giữa khung cảnh thiên nhiên trong trẻo với tâm hồn suy tư, xót xa của cái tôi trữ tình.

Trong khổ thơ đầu tiên của bài thơ, thi sĩ Hàn Mặc Tử đã hướng ngòi bút đến khung cảnh thiên nhiên giản dị mà đẹp đẽ, trong trẻo của thôn Vĩ:

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc chen ngang mặt chữ điền”*

“Đây thôn Vĩ Dạ” được sáng tác dựa trên cảm xúc tha thiết khi Hàn Mặc Tử đón nhận món quà của Hoàng Cúc là bức thiếp có in phong cảnh xứ Huế mộng mơ cùng lời mời đầy dịu dàng, tha thiết “Sao anh không về chơi thôn Vĩ”.

Mở đầu bài thơ là câu hỏi tu từ cùng giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết vừa như trách móc, vừa như hờn giận, vừa như lời mời chân thành của người con gái xứ Huế. Câu hỏi cũng chính là lời tự trách của nhà thơ với bản thân khi không thể về thăm lại vùng đất Vĩ Dạ, nơi nhà thơ từng có những kỉ niệm tốt đẹp. Hoàn cảnh hiện tại không cho phép nhà thơ về thăm Vĩ Dạ nhưng bằng tất cả nỗi nhớ, hồi ức đã có, Hàn Mặc Tử đã vẽ lên bức tranh Vĩ Dạ thật sinh động, độc đáo.

“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên”

Vĩ Dạ là vùng quê nổi tiếng với nghề trồng rau truyền thống, với những hàng cau thẳng tắp xanh mướt. Hình ảnh hàng cau trong thơ Hàn Mặc Tử được gợi tả thật đẹp với màu xanh ngắt của lá cau cùng ánh nắng vàng nhẹ tinh khiết của mặt trời khi buổi bình minh. “Nắng” được điệp lại hai lần vừa gợi ấn tượng về ánh sáng vừa diễn tả được cảm giác náo nức, xôn xao của thi sĩ trước khung cảnh thôn Vĩ. Nhớ về thôn Vĩ, tâm hồn nhà thơ Hàn Mặc Tử cũng sáng bừng những cảm xúc trong trẻo, chân thành.

“Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”

Khung cảnh khu vườn xanh ngắt, căng tràn sức sống của thôn vĩ hiện lên tươi đẹp đến ngỡ ngàng, để tăng hiệu quả về thẩm mỹ, tác giả Hàn Mặc Tử đã sử dụng cách so sánh đầy ấn tượng “xanh như ngọc”. Sắc xanh trong trẻo của những tán lá dưới ánh mặt trời trở lên thật lung linh, thật đặc biệt. Từ “mướt” được tác giả sử dụng rất khéo không chỉ diễn tả được cái mướt mà, tươi tốt của vườn cây mà còn cho thấy sự khéo léo, chăm chỉ của bàn tay chăm sóc khu vườn ấy.

Trong cảm xúc bất tận, xao xuyến về khung cảnh thôn Vĩ, hình ảnh con người thấp thoáng sau khóm trúc hiện lên thật đặc biệt:

“Lá trúc chen ngang mặt chữ điền”

Khuôn mặt chữ điền gợi ra vẻ hiền lành, phúc hậu mang đến cho người đọc một liên tưởng, phải chăng đây chính là bóng dáng của người con gái Hàn Mặc Tử thương. Dáng vẻ xa xôi, bị cách trở bởi hàng trúc nhưng lại mang đến những xuyên xao da diết cho

người nhìn. Đến đây, cảnh và người đã hòa quyện làm một cùng tạo nên bức tranh thơ thật đẹp đẽ, trong trẻo.

Chỉ với 4 câu thơ ngắn gọn, tác giả Hàn Mặc Tử đã vẽ lên bức tranh Vĩ Dạ đầy gợi cảm, sinh động cùng tình cảm tha thiết, chan chứa tình yêu thương của chủ thể trữ tình.

Bài văn mẫu số 2 - Đây thôn Vĩ Dạ phân tích khổ 1

Hàn Mặc Tử - thi nhân của những mối tình "khuấy" mãi không thành khối. Từ yêu nhiều nhưng chưa xót nhận ra rằng: Trăng là người bạn tình và là người bạn tình chung thủy cuối cùng của đời mình. Hoàng Thị Kim Cúc- một thiếu nữ thôn Vĩ Dạ là mối tình đầu của Hàn Mặc Tử, hai người quen nhau ở Quy Nhơn, Hàn Mặc Tử yêu thâm yêu Hoàng Thị Kim Cúc từ năm 1936, nhưng vì rụt rè nên chỉ dám bộc bạch tâm sự cùng thơ. Năm 1939 biết Tử bị mắc bệnh nan y, lại được người khác nhắc nhở, thúc giục, Hoàng Thị Kim Cúc gửi tặng thi nhân Hàn Mặc Tử bưu ảnh phong cảnh có thuyền và bến, kèm theo mấy dòng hỏi thăm để an ủi mà không kí tên, nhưng bức ảnh và những dòng chữ kia đã kích thích trí tưởng tượng, cảm hứng, và đã gợi dậy những gì thầm kín xa xưa của Hàn Mặc Tử. Đọc bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" người vô tâm mấy cũng không thể không nhớ khổ thơ đầu :

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

Đây thôn Vĩ Dạ cho ta gặp một cái tôi trữ tình đau thương và khao khát. Câu thơ mở đầu phảng phất chút riêng tư của tác giả:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Câu thơ mở đầu là câu hỏi tu từ với nhiều sắc thái. Vừa là câu hỏi nhưng lại gợi cảm giác như lời trách nhẹ nhàng và cũng là lời mời gọi thiết tha của cô gái thôn Vĩ với nhà thơ. Song đây cũng là lời nhà thơ tự trách mình, tự hỏi mình, là ước ao thầm kín của người đi xa mong được về lại thôn Vĩ. Câu thơ bảy chữ nhưng chứa bảy thanh bằng đi liền nhau làm cho âm điệu trách móc cứ dịu nhẹ đi, lời trách nhẹ nhàng mà tha thiết và băng khuâng. Thôn Vĩ có cái gì đặc biệt và hấp dẫn mà lời mời lại tha thiết đến vậy? Câu hỏi thăm thía một nỗi niềm nuối tiếc, day dứt vọng lên từ trong lòng nhà thơ khi giờ đây dù thôn Vĩ có thơ mộng đến đâu thì thi sĩ cũng chỉ có thể trở về trong tâm tưởng. Thơ Hàn Mặc Tử là thơ hướng nội. Câu hỏi "Sao anh không về chơi thôn Vĩ ?" có thể là câu tự vấn của chính bản thân ông. "Anh" ở đây là đại từ nhân xưng được dùng ở ngôi thứ nhất, chứ không phải ngôi thứ hai. Một câu hỏi mang tính chất giải bày. Câu thơ thể hiện niềm nuối tiếc. Dòng thơ đượm buồn, có pha chút hối hận. Cả bài Đây thôn Vĩ Dạ phải chăng là để trả lời câu hỏi đã đặt ra ở câu đầu tiên của bài thơ

Đối với Hàn Mặc Tử, câu thơ vừa ngọt ngào vừa gợi mở vừa trách móc ấy đã làm hồi sinh, bùng dậy trong nhà thơ bao kỷ niệm về một Vĩ Dạ mộng và thơ. Ngay sau đó là thế giới sự sống hiện ra qua cảnh và người thôn Vĩ, qua hoài niệm của thi nhân ở bao thơ tiếp:

*Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

Hình ảnh "Nắng hàng cau nắng mới lên" gợi vẻ đẹp tinh khôi, thanh khiết. Cau là cây cao nhất trong vườn nên sớm đón được những tia nắng đầu tiên của một ngày vì thế nắng hàng cay là nắng thanh tân, tinh khôi. Ánh nắng chiếu vào thân cau đổ bóng xuống khu vườn, thân cau thẳng lại chia thành nhiều đốt đều đặn bởi vậy mà cau như cây thước của thiên nhiên được dựng sẵn trong vườn để đo mức nắng. Loài cây ấy lại chiếu rọi bởi một thứ ánh nắng đặc biệt, nắng mới lên, nắng đầu tiên của một ngày âm áp.

Trước khi tạo nên bài Đây thôn Vĩ Dạ bất hủ này. Hàn Mặc Tử đã có lần đi qua khu vườn nhà Hoàng Thị Kim Cúc ở bên Vĩ Dạ, nhưng chỉ đứng ở cổng mà nhìn vào. Ấn tượng sâu sắc đầu tiên còn lại trong độc giả khi đọc khổ thơ đầu là cảnh "bên Vĩ Dạ lúc hừng đông". Qua cảnh này, Tử muốn gửi gắm những tâm sự kín đáo nào đây? Trong vườn và cây, lá của Vĩ Dạ, nhà thơ nhắc đến hàng cau tắm nắng bình minh. Từ khi xưa, cây cau vẫn gợi mỗi tình đôi lứa, bằng biện pháp nghệ thuật tăng cấp, nhà thơ đã nhấn mạnh ý "nắng mới lên", "xanh như ngọc". Nắng bình minh thì đẹp thật, nhưng qua cái nhìn của thi nhân lãng mạn nó cũng trôi qua rất nhanh.

Khu vườn "mướt" hàm chứa ý nghĩa của tính từ ướt và láng bóng thể hiện vẻ mướt mà, non tơ, óng chuốt, mơn mớn xanh tươi. Vẻ đẹp ấy đã khiến nhà thơ phải trầm trồ say đắm. Hình ảnh so sánh "xanh như ngọc: Sương đêm ướt đầm cỏ cây hoa lá. Màu xanh mỡ màng, non tơ ngời lên, bóng lên dưới ánh mai hồng, trông "mướt quá" một màu xanh ngọc bích. Trong ánh nắng của buổi sớm mai, hình ảnh vườn tược buổi bình minh hiện lên đầy sức sống. Ta có thể hiểu được thông qua điểm nhìn bao quát toàn bộ khu vườn của tác giả. Tất cả hòa hợp và ánh lên một vẻ đẹp thanh tú. Câu thơ là một bức tranh quê rực rỡ, tươi mới và tràn đầy sức sống. Thi sĩ đang muốn tuyệt đối hòa vẻ đẹp cao quý, cao sang của đối tượng. Qua đó thấy được niềm thiết tha với cuộc đời trần thế của chủ thể trữ tình.

Trong khu vườn xinh đẹp ấy thấp thoáng có bóng người sau khóm trúc. Hình ảnh con người thôn Vĩ hiện lên với khuôn mặt chữ điền

"Lá trúc che ngang mặt chữ điền".

Hình ảnh lá trúc góp phần làm rõ thêm tính quyền quý của khu vườn Vĩ Dạ. Khuôn mặt chữ điền bị lá trúc che ngang lâu nay đã trở thành lời thách đố đối với bao nhiêu bạn yêu

thơ. Nhiều người đồng tình khẳng định khuôn mặt chữ điền là khuôn mặt phúc hậu, hiền lành, trung thực, ca dao Huế đã từng có câu :

*Mặt em vuông tựa chữ điền
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài
Lòng em có đất có trời
Có câu nhân nghĩa có lời thủy chung*

"Lá trúc che ngang mặt chữ điền". Lá trúc ấy phải ở trong vườn ngọc kia, nó che khuất, che lấp cả sự phúc hậu, hiền lành, trung thực; Phải chăng nó thực sự trở thành trở lực ngăn cách tình người. Nó làm cho "Gió theo lối gió, mây đường mây"; nó tạo nên "Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay" ; nó kết lại trong một lời trách:

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà*

Câu kết bài thơ đã trả lời khá đầy đủ lí do "Sao anh không về chơi thôn Vĩ? Chỉ thiên về việc khai thác vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên và con người xứ Huế, có thể người bình thơ sẽ mắc phải sai lầm là không hiểu hết bi kịch tình yêu của Hàn Mặc Tử. Khi ông viết Đây thôn Vĩ Dạ thì tình cảm của thi nhân với Hoàng Thị Kim Cúc cũng chỉ còn trong quá vãng. Hơn nữa, ông lại đang ở trong tình trạng hoang mang, bi quan đến cực độ khi biết mình bị bệnh nan y. Khổ thơ đầu nói riêng và cả bài "Đây thôn Vĩ Dạ" nói chung do vậy vẫn nằm trong cảm hứng "đau thương" của Hàn Mặc Tử.

Bài văn mẫu số 3 - Phân tích khổ đầu bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ chi tiết

*Nếu nhân loại không còn khao khát nữa
Và nhà thơ nghề chẳng kẻ nào yêu
Người - Thi sĩ - cuối cùng là Hàn Mặc Tử
Vẫn hiện lên ở đây đợi chờ*

(Trần Ninh Hồ)

Hàn Mặc Tử - thi nhân của những mối tình "khuấy" mãi không thành khối. Tử yêu nhiều nhưng chưa xót nhận ra rằng: Trăng là người bạn tình và là người bạn tình chung thủy cuối cùng của đời mình. Trong đời thơ, đời người quá ngắn, Hàn say mê bốn thiếu nữ (Hoàng Cúc, -Mộng Cầm, Mai Đình, Ngọc Sương). Hoàng Cúc, một thiếu nữ thôn Vĩ Dạ là mối tình đầu của Tử, hai người quen nhau ở Quy Nhơn, Tử là nhân viên Sở Đạc điền, còn cha Hoàng Cúc là chủ sở. Hàn thầm yêu Hoàng Cúc từ năm 1936, nhưng vì rụt rè nên chỉ dám bộc bạch tâm sự cùng thơ và bạn bè... Năm 1939 biết Tử bị mắc bệnh nan y, lại được người khác nhắc nhở, thúc giục Hoàng Cúc gửi tặng thi nhân Hàn Mặc Tử bưu ảnh phong cảnh Huế và mấy dòng hỏi thăm mà không kí tên. Hàn làm tưởng đó là cảnh "Bến Vĩ Dạ lúc hừng đông hay đêm trăng ?". Để tạ lòng cố nhân, Tử gửi tặng Hoàng Cúc

bài Đây thôn Vĩ Dạ. Đọc bài thơ này, người vô tâm mấy cũng không thể không nhớ khổ thơ đầu :

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền*

Cảm nhận Đây thôn Vĩ Dạ phải gắn với mối tình đầu của Tử và Hoàng Cúc. Nhưng lâu nay, bị ám ảnh bởi yếu tố ngoài văn bản ngôn ngữ - đặc biệt là ý kiến "Hoàng Cúc đã chỉ cho Hàn Mặc Tử một tấm hình cô mặc áo dài trắng trường Đồng Khánh (...), và trách Hàn Mặc Tử sao lâu nay không ra thăm thôn Vĩ Dạ nên nhiều người đã hiểu câu thơ mở đầu bài thơ là lời trách nhẹ nhàng, nhẹ nhẹ - đúng là giọng hờn dịu ngọt của các cô gái Huế, trách mà cứ như là chào mời khách về thăm thôn Vĩ. Những lời bình ấy xem ra có lẽ thoát văn bản. Căn cứ vào đâu mà nói: "Sao anh không về chơi thôn Vĩ ?" là câu hỏi trách móc của một thôn nữ. Hơn nữa, như Hoàng Cúc khẳng định: sau tấm bưu ảnh, không có lời trách móc nào. Làm sao có thể trách người đang từng giờ, từng phút đợi tử thần đến mang đi? Thơ trữ tình là thơ hướng nội. Thơ Hàn Mặc Tử càng là thơ hướng nội. Câu hỏi "Sao anh không về chơi thôn Vĩ ?" có thể là câu tự vấn của chính bản thân Tử. "Anh" ở đây là đại từ nhân xưng được dùng ở ngôi thứ nhất, chứ không phải ngôi thứ hai. Một câu hỏi mang tính chất giải bày. Câu thơ thể hiện niềm nuối tiếc. Nhân vật trữ tình đã tự trách mình sao lại không về chơi thôn Vĩ. Dòng thơ đượm buồn, có pha chút hối hận. Cả bài Đây thôn Vĩ Dạ phải chăng là để trả lời câu hỏi đã đặt ra ở câu đầu tiên của bài thơ (có lẽ nên đặt dấu chấm hỏi ở vị trí cuối cùng của dòng thơ thứ hai thì hợp lí hơn).

Trước khi tạo nên bài Đây thôn Vĩ Dạ bất hủ này. Hàn Mặc Tử đã có lần đi qua khu vườn nhà Hoàng Cúc ở bến Vĩ Dạ, nhưng chỉ đứng ở cổng mà nhìn vào. Ấn tượng sâu sắc đầu tiên còn lại trong độc giả khi đọc khổ thơ đầu là cảnh "bến Vĩ Dạ lúc hừng đông". Qua cảnh này, Tử muốn gửi gắm những tâm sự kín đáo nào đây? Trong vườn và cây, lá của Vĩ Dạ, nhà thơ nhắc đến hàng cau tắm nắng bình minh. Bao đời nay với người Việt Nam, cây cau vẫn gợi mối tình đôi lứa, bằng biện pháp nghệ thuật tăng cấp tiên tiến, nhà thơ đã nhấn mạnh ý "nắng mới lên", "xanh như ngọc". Nắng bình minh (nắng mới lên) đẹp thì đẹp, nhưng qua cái nhìn của thi nhân lãng mạn nó cũng qua nhanh như "hơi rượu say" (bởi vậy liền sau cảnh hừng đông là cảnh bến sông đêm trăng buồn đến nao lòng).

"Nắng hàng cau nắng mới lên" đi liền với "Vườn ai mướt quá xanh như ngọc". Cũng là vườn mang hương vị ngọt ngào của ca dao, nhưng vườn mà Tử miêu tả khác vườn của Nguyễn Bính, ở đây, người ta thấy xuất hiện trong thơ một khu vườn "mướt quá xanh như ngọc". "Vườn ai" - vườn có một đối tượng có vẻ như phiếm chỉ, nhưng cũng có thể là vườn của người mình thương, vườn tình của cô gái.

Rõ ràng, khu vườn trong thơ Tử không phải là "vườn hồng", cũng không phải là khu vườn có "bóng hoàng hôn", mà là vườn xanh như ngọc. Phép so sánh khá mới lạ này

khuyến cho độc giả có thể nghĩ đến "vườn em" là vườn cảnh vàng lá ngọc. Vào khu vườn ấy đâu phải dễ dàng. Câu thơ thứ tư nói rõ thêm ý tưởng ấy:

"Lá trúc che ngang mặt chữ điền". Hình ảnh lá trúc góp phần làm rõ thêm tính quyền quý của khu vườn Vĩ Dạ. Khuôn mặt chữ điền bị lá trúc che ngang lâu nay đã trở thành lời thách đố đối với bao nhiêu bạn yêu thơ. Nhiều người đồng tình khẳng định khuôn mặt chữ điền là khuôn mặt phúc hậu, hiền lành, trung thực, ca dao Huế đã từng có câu :

*Mặt em vuông tựa chữ điền
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài
Lòng em có đất có trời
Có câu nhân nghĩa có lời thủy chung*

Nhà thơ quá cố Chế Lan Viên đã có ý nghi ngờ, khi ông nêu ra câu hỏi "Con gái mặt chữ điền thì đẹp gì đâu mà Hàn Mặc Tử ca ngợi". Gương mặt chữ điền trong câu thơ là gương mặt ai? Một số người cho rằng: Gương mặt ấy chính là gương mặt Hoàng Cúc, người khác lại nghĩ là gương mặt Hàn Mặc Tử. Hình ảnh lá trúc làm nảy sinh sự tranh cãi khá gay gắt. Lá trúc thực ở ngoài đời hay lá trúc vẽ trên những bức rèm treo trước cửa các nhà quyền quý? Người ta nói: "Văn chương tự cô bằng cử cũng không phải là không có nguyên cớ. Theo thiên nghĩ của người viết bài này thì trung tâm phát sáng của khổ thơ nằm trong chi tiết thâm mỹ:

Lá trúc che ngang mặt chữ điền Lá trúc ấy phải ở trong vườn ngọc kia, nó che khuất, che lấp cả sự phúc hậu, hiền lành, trung thực; Phải chăng nó thực sự trở thành trở lực ngăn cách tình người. Nó làm cho "Gió theo lối gió, mây đường mây"; nó tạo nên "Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay" ; nó kết lại trong một lời trách:

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà*

Câu kết bài thơ đã trả lời khá đầy đủ lí do "Sao anh không về chơi thôn Vĩ? Chỉ thiên về việc khai thác vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên và con người xứ Huế, có thể người bình thơ sẽ mắc phải sai lầm là không hiểu hết bi kịch tình yêu của Tử. Khi Hàn Mặc Tử viết Đây thôn Vĩ Dạ thì tình cảm của thi nhân với Hoàng Cúc cũng chỉ còn trong quá vãng. (Lúc này Hàn Mặc Tử đã yêu người khác). Hơn nữa, Tử lại đang ở trong tình trạng hoang mang, bi quan đến cực độ khi biết mình bị bệnh nan y. Khổ thơ đầu nói riêng và cả bài "Đây thôn Vĩ Dạ" nói chung do vậy vẫn nằm trong cảm hứng "đau thương" của Hàn Mặc Tử.

Bài văn mẫu 4 - Phân tích bài Đây thôn Vĩ Dạ khổ 1

Làm thơ từ năm mười sáu tuổi, Hàn Mặc Tử là một nhà thơ có sức sáng tạo dồi dào trong phong trào Thơ mới. Một trong những bài thơ đặc sắc về thiên nhiên, đất nước và con người là Đây thôn Vĩ Dạ. Khổ thơ mở đầu sau đây miêu tả thiên nhiên xứ Huế vô cùng

gợi cảm, hòa vào một tình cảm nhớ thương đắm thắm, băng khuâng, tiêu biểu cho một nét phong cách thơ Hàn Mặc Tử:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ có kết cấu ba đoạn. Khổ thơ thứ nhất, tả vườn cây dưới ánh nắng ban mai thanh tân, tinh khiết. Khổ thơ thứ hai gợi lên cảnh trời, trăng, mây nước mang nét buồn xa vắng. Khổ thơ cuối là nỗi lòng nao nao, mơ mộng bởi bóng hình thiếu nữ xứ Huế.

Thôn Vĩ Dạ nằm ngay trên bờ sông Hương, nổi tiếng bởi những vườn cây trái cây tươi bốn mùa, với những ngôi nhà duyên dáng... đi vào văn học qua câu thơ tuyệt bút. Nhưng đâu phải chỉ có thiên nhiên gợi niềm ấp yêu tuyệt diệu mà quanh quẩn đâu đó còn cả bóng dáng con người quen thuộc, có tâm lòng chờ đợi thiết tha.

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Câu thơ là một lời mời mọc, cũng có thể là một lời trách móc thân tình. Ngôn ngữ chọn lọc mà như ngẫu nhiên phóng bút. “Sao anh không về” vừa nhẹ nhàng vừa dễ thương như một duyên có gợi nhớ những hình ảnh của thôn Vĩ ngày nào trong kí ức nhà thơ - một thời từng là cậu học trò trường Pe-lo-ranh xứ Huế với trái tim đa cảm. Hãy về thôn Vĩ, một thôn Vĩ tràn ngập ánh nắng ban mai:

*Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên,
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc.*

Thôn Vĩ Dạ có những hàng cau thẳng tắp. Nắng sớm ban mai tràn ngập không gian. Những tàu lá cau xanh mướt vươn lên đón tia nắng sớm, vô vàn hạt sương đêm đọng lại, lấp lánh màu ngọc bích. Lời thơ thật hồn nhiên. “Vườn ai mướt quá” như tiếng reo vui nhưng cũng thật điêu luyện: từ mướt thật đất và xanh như ngọc mang nghĩa tượng trưng gợi tả độc đáo.

Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Lá trúc thì mảnh mai, thanh tú. Nhiều cành lá xếp lên nhau, lay nhẹ theo làn gió thoảng ban mai, dưới ánh nắng sớm, che ngang in bóng như chữ điền trên khuôn mặt người thôn Vĩ. Hay khuôn mặt người thôn Vĩ hờn hậu vương vấn chữ điền? Có thể là cả hai: hình ảnh vừa thực, vừa có phần hư ảo lung linh trong niềm nhớ của lòng người. Câu thơ được cách điệu hóa, mang ý nghĩa tượng trưng. Vườn cây mướt mà đó phải là quê hương những con người hiền hòa, đôn hậu. Con người chợt xuất hiện trên cái nền thiên nhiên tươi mát làm cho cảnh vật sinh động hẳn lên và hình ảnh con người cùng thiên nhiên hòa hợp trong vẻ đẹp dịu dàng, thơ mộng.

Mạch thơ êm nhẹ, ý thơ chuyển dịch: sau lời mời mọc dễ thương (câu 1 cảnh vật hiện lên trước mắt với màu sắc tươi tắn (câu 2,3) và con người hiền hòa xuất hiện, với ngôn ngữ điêu luyện, bút pháp vừa lãng mạn vừa tượng trưng), khổ thơ biểu hiện nét đẹp nên thơ của con người và cảnh vật xứ Huế. Qua đó, ý thơ cũng gọi lên một tình yêu thiên nhiên đắm thắm, một nỗi băng khuâng, xa xôi mờ ảo, như trong câu cuối của bài thơ:

Ai biết tình ai có đậm đà?

Có ý kiến cho rằng cảnh vật hiện ra trong một số bài thơ của Hàn Mặc Tử đậm đà màu sắc dân tộc. Thật vậy, nếu không gắn bó máu thịt với quê hương Hàn Mặc Tử khó viết được những câu thơ trác tuyệt như trên.

Bên cạnh những bài thơ hay về quê hương đất nước của Thế Lữ, Xuân Diệu. Huy Cận, Chế Lan Viên, Anh Thơ.... mấy câu thơ mở đầu bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử. đã góp phần khẳng định giá trị của phong trào Thơ mới vào những năm ba mươi của thế kỉ XX, đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa văn học nước ta trong nửa đầu thế kỉ này.

Bài văn mẫu - Phân tích khổ thơ 1 bài Đây thôn Vĩ Dạ số 5

Hàn Mặc Tử một nhà thơ tiêu biểu trong phong trào thơ mới 1932-1945 với những tác phẩm tiêu biểu. Các nhà thơ đã hòa mình vào thiên nhiên, ngắm nhìn cảnh đẹp quê hương đất nước dù ông đang phải trải qua những đau đớn của bệnh tật với mong muốn được gắn bó lâu hơn với cuộc sông này. Đó là một tinh thần đáng ngợi ca và tâm trạng ấy đã được khắc họa rõ trong bài “Đây thôn Vĩ Dạ”. Khổ 1 là bức tranh thôn Vĩ tươi đẹp cùng tâm trạng tiếc nuối của tác giả.

Khổ thơ bắt đầu bằng một câu hỏi: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ” câu hỏi vang lên như một lời trách thầm, nhấn nhủ của nhân vật trữ tình trong tâm trạng vơi vợi nhớ mong. Câu hỏi đó là của ai mà lại vừa hỏi vừa trách móc vừa nhớ mong nhất định không phải của Hoàng Cúc, không phải của cô gái nào ở thôn Vĩ. Vậy có thể là của ai? Có thể là của Hàn Mặc Tử tác giả đang phân thân để chất vấn chính mình. Câu hỏi đó như xác nhận một sự thật đã lâu rồi tác giả không được về thôn Vĩ hay không biết đến bao giờ có thể trở lại thôn Vĩ một lần nữa. Đó là cái cố rất giàu chất thơ vừa nhẹ bẫng xót xa để gọi về những kỉ niệm thôn Vĩ. Câu thơ bảy chữ nhưng có tới sáu thanh bằng, thanh trắc duy nhất vút lên cuối câu như một nốt nhấn khiến cho lời thơ nhẹ nhàng mà thấm thía những nỗi niềm tiếc nuối vọng lên da diết khôn nguôi. Từ niềm nhớ thương được khơi nguồn như thế, hình ảnh thôn Vĩ chợt sống dậy trong lòng nhà thơ:

“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

Chỉ ba câu thơ Hàn Mặc Tử đã khắc họa được những nét đẹp trung của thiên nhiên xứ Huế. Mỗi câu thơ là một nét vẽ, mỗi chi tiết sống động tạo thành sự khắc họa sống động

đẹp đẽ của thôn Vĩ trong hoài niệm. Trước tiên là vẻ đẹp trong trẻo tinh khôi của buổi sớm mai: nắng hàng cau nắng mới lên không phải là cái nắng chang chang dọc bờ sông trắng mà là cái nắng trong trẻo tinh khôi của một ngày. Chỉ miêu tả nắng thôi mà đã gợi lên trong lòng người đọc bao nhiêu liên tưởng đẹp. Những cây cau mảnh dẻ vút cao vươn mình đón lấy tia nắng ban mai trong lành ấm áp. Khung cảnh quen thuộc ấy ta có thể bắt gặp ở bất cứ góc sân khoảng trời nào từ miền quê đất Việt thân yêu. Phép luyện láy: nắng hàng cau nắng mới lên làm cho cái nắng như lan tỏa hơn bừng sáng hơn. Điệp từ “nắng” đã vẽ ra một bức tranh ánh nắng trong không gian nắng lan đến đâu vạn vật bừng sáng đến đó từ trên cao tràn xuống thấp và tràn đầy cả khu vườn, thôn Vĩ như được khoác lên một chiếc áo mới thanh tân, tươi tắn.

Đến câu thơ thứ ba là cảnh vườn tược được tắm đẫm trong nắng mai ngời sáng lên như một viên ngọc xang diệu kì: “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc.” Câu thơ như một tiếng reo đầy ngỡ ngàng thích thú, không phải xanh non xanh biếc mà là xanh như ngọc. Còn gì trong sáng và cao quý hơn ngọc. Cảnh giản dị mà thanh khiết cao sang vô cùng. Phải chăng sương đêm đã gột rửa hết những bụi bặm để khoác lên cây lá tấm áo choàng trong suốt lấp lánh khi nắng lên. Chữ “mướt” tác động mạnh mẽ vào giác quan người đọc ấn tượng về mướt mà loáng mướt của khu vườn. Nhưng cái thần của câu thơ lại dồn cả vào chữ “ai” chỉ một chữ mà khiến cho cảnh đang gần gũi bỗng bỏ đẩy ra xa, hư thực khó nắm bắt. Âm hưởng nhẹ nhàng của tiếng này khiến hơi thơ như thoáng xuôi về một cõi hư ảo mơ hồ. Với Hàn Mặc Tử lúc này, đó là thế giới ở ngoài kia, của sự sống ngoài kia chứ không phải thế giới của bệnh tật. Và rất tự nhiên theo mạch cảm xúc, nhắc đến “ai” lập tức nhà thơ nhớ đến hình bóng con người:

“Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Câu thơ kết đoạn là nét cách điệu hóa rất tài tình của Hàn Mặc Tử nhằm ghi lấy hồn Vĩ Dạ. Có lẽ hình ảnh cảnh trúc đã trở nên quen thuộc khi nhắc đến con người nơi đây, mảnh đất cố đô văn hiến. Con người như hòa vào, như ẩn vào thiên nhiên một vẻ đẹp kín đáo tao nhã. Đó là vẻ đẹp riêng trong mảnh đất cố đô nhưng ngay trong dòng cảm xúc miên man ấy ta đã thấy nỗi buồn man mác xa nỗi thấm vào lòng người. Nhưng cũng có một điều đặc biệt trong thơ Hàn Mặc Tử là vừa có ảnh hưởng thơ ca dân gian vừa có sản phẩm của lối thơ sáng tạo hay vẽ khuôn mặt sau hàng liễn được viết lên bởi mặc cảm chia lìa của con người luôn tự nhận mình đứng ngoài cuộc vui.

Cảm nhận khổ 1 bài Đây thôn Vĩ Dạ là bức tranh cảnh và người xứ Huế vừa trần thế vừa trong sáng, tinh khôi trong tâm trí Hàn Mặc Tử. Qua đó có thể thấy ở Hàn Mặc Tử một tình yêu quê, yêu người tha thiết, và cũng vơi vợi nỗi nhớ mong của thi sĩ hướng về cảnh và người thôn Vĩ.

Đọc bài thơ mà khơi gợi trong lòng người tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên sâu sắc, yêu con người cảnh vật nơi đây. Từ đó mà dạy chúng ta cách giữ gìn và bảo vệ những thứ xung quanh mình.